

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HSST

Ngày 31- 7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng và ông Trần Đức Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với:

*** Các bị cáo:**

1/ Đặng Văn T, sinh năm 1969; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Phố T, xã Tô H, huyện Thường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tuấn H và bà Lê Thị Th; vợ: Lê Thị Th, bị cáo có 04 con: Lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004 (02 con đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây cũ xử phạt 06 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, 04 năm tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt chung là 10 năm tù. Được ra tù ngày 26/4/2013 (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2020, đến ngày 01/4/2020 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Bàn Thị Qu, sinh năm 1979; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Tiến L, xã Bắc Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn Qu và bà Triệu Thị N; chồng: Lý Sinh Th(đã ly hôn), bị cáo có 02 con: Lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 1999; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 25/12/2018; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2020, đến ngày 01/4/2020 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn An D, xã Tô H, huyện Thường T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1989 và bà Triệu Thị N, sinh năm 1954; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 23/3/2020 tại tổ dân phố Thái H, phường Hòa M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn T và Bàn Thị Qu đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy trên xe ô tô, biển kiểm soát 29A – 486.50. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ các vật chứng có liên quan.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

Thu dưới sàn xe ô tô, biển kiểm soát 29A – 486.50 tại vị trí Đặng Văn T ngồi ghế sau bên phải: 01 túi nilon màu vàng xanh, có chữ lipton, miệng hàn kín được quấn bằng dây nịt, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, viền màu xanh, bên trong có 10 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng, miệng túi hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, kích thước khoảng (05x08)cm, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ bên trong có 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong chứa chất bột màu hồng, 01 gói giấy bạc, màu trắng, bên trong có 01 viên nén hình tròn, màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh trắng, bên trong có 01 gói giấy nhiều màu sắc, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, kích thước khoảng (05x08)cm, miệng túi có kẹp nhựa, bên trong có 01 túi nilon màu trắng được quấn bên ngoài bằng dây nịt, miệng có kẹp nhựa, viền màu đỏ đựng chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu đỏ, kích thước khoảng (05x08)cm, miệng túi có kẹp nhựa bên trong có 107 viên nén hình tròn màu đỏ và 03 viên nén hình tròn màu xanh. Tất cả được niêm phong trong phong bì, ký hiệu QT01.

Thu trong túi sách giả da, màu đen để trên mặt ghế phía sau xe ô tô, biển kiểm soát 29A – 486.50, cạnh vị trí Đặng Văn T ngồi: 01 điện thoại di động, màu trắng, loại Iphone, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu QT02.

Thu trong túi quần phía trước bên trái Đặng Văn T đang mặc: 01 điện thoại di động, màu đen, loại NOKIA, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu QT03.

Thu trong túi áo khoác phía trước bên phải Bàn Thị Qu đang mặc: 01 điện thoại di động, loại Iphone, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu QT04.

Thu 01 xe ô tô màu đỏ, biển kiểm soát 29A – 486.50, tình trạng xe đã qua sử dụng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký mang tên chủ xe: CTCP & DV VẬN TẢI T/TÍN, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 29A – 486.50.

* Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn T ở Phố T, xã Tô H, huyện Thường T, TP. Hà Nội, thu giữ trong ngăn tủ gỗ, kê dưới bàn thờ kê trong phòng ngủ của Đặng Văn T: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu xanh hàn kín, bên trong có chứa 09 viên nén màu hồng hình tròn, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu KX01. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn T, Bàn Thị Qu ở phòng 404, nhà nghỉ An B thuộc phố N, xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội, không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàn Thị Qu tại thôn Tiến L, xã Bắc Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 30/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam lập Biên bản kiểm tra và thu giữ một số vật chứng tại nhà ở của Bàn Thị Qu tại thôn Tiến L, xã Bắc Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Thu trên mặt bàn trang điểm kê trong phòng ngủ nhà ở của Bàn Thị Qu: 01 chiếc kéo dài khoảng 22cm, lưỡi kéo bằng kim loại, màu trắng, tay cầm bằng nhựa, màu đỏ, 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu KT01; thu trong thùng đựng rác để dưới gầm bàn trang điểm: 02 vỏ túi nilon, màu vàng xanh, trên bề mặt có in chữ Lipton, đã bị cắt ở phần đầu và 02 mảnh nilon, màu vàng - xanh, là phần đầu của túi trà chanh lipton, đã bị cắt rời ra, tất cả được niêm phong trong phong bì, ký hiệu KT02; tạm giữ 01 chứng minh nhân dân số 113329821, mang tên Bàn Thị Qu do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 21/02/2011. Ngày 24/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam lập Biên bản tạm giữ 10 sợi tóc có chân trên đầu Đặng Văn T và 10 sợi tóc có chân trên đầu Bàn Thị Qu để phục vụ công tác giám định gen AND.

Ngày 24/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định, xác định chất ma túy đối với mẫu vật trong phong bì niêm phong, ký hiệu QT01.

Tại Bản Kết luận giám định số 1752/C09-TT2 ngày 30/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Bên trong túi nilon màu vàng xanh, có chữ lipton, miệng hàn kín được quấn bằng dây nịt: Các viên nén hình trụ tròn, màu đỏ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,981gam. Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 3,680gam. Bên trong túi nilon màu xanh có kẹp nhựa, viền màu đỏ: Các viên nén hình trụ tròn màu đỏ, bên trong túi nilon màu đỏ (miệng túi có kẹp nhựa) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 10,500gam; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu các viên nén trụ tròn màu xanh bên trong túi nilon, màu đỏ (miệng túi có kẹp nhựa) gửi giám định, tổng khối lượng 0,294gam; chất bột màu hồng trong túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,132gam; chất bột màu trắng trong gói giấy nhiều

màu sắc gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,139gam; chất bột màu trắng trong túi nilon màu xanh có kẹp nhựa gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 1,486gam; viên nén hình trụ tròn màu hồng trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,101gam.

Ngày 24/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định AND, xác định trên bề mặt của 01 túi nilon, màu xanh – vàng có chữ lipton, miệng túi hàn kín, được quấn ngoài bằng dây nịt và 01 túi nilon, màu xanh, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ được niêm phong trong phong bì, ký hiệu QT01 gửi giám định có dấu vết AND người không? Nếu có xác định kiểu gen (AND) và so sánh với kiểu gen của Bàn Thị Qu và Đặng Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 1753/C09-TT3 ngày 27/3/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên bề mặt của 01 túi nilon, màu vàng xanh có chữ lipton, miệng túi hàn kín, được quấn ngoài bằng dây nịt và 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có AND người và trùng hoàn toàn với kiểu gen (AND) của Đặng Văn T.

Ngày 25/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định, xác định chất ma túy đối với mẫu vật đã thu giữ trong phong bì niêm phong, ký hiệu KX01.

Tại Bản kết luận giám định số 49/PC09-MT ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu viên nén hình trụ tròn, màu hồng trong phong bì, ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,897gam, loại Methamphetamine.

Ngày 29/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, khai thác thông tin đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số thuê bao 0981587768 của Đặng Văn T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03. Kết quả: Không có cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi nhớ và tin nhắn nào.

Ngày 29/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, khai thác thông tin đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số thuê bao 0867637625 của Bàn Thị Qu, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04. Kết quả: Cuộc gọi đi từ ngày 23/02/2020 đến ngày 21/3/2020 có 12 cuộc gọi đi đến số điện thoại 0981587768, danh bạ ghi "Anh T"; cuộc gọi đến từ ngày 23/02/2020 đến ngày 21/3/2020 có 45 cuộc gọi đến từ số thuê bao 0981587768; cuộc gọi nhớ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 21/3/2020 có 11 cuộc gọi nhớ từ số thuê bao 0981587768. Không có tin nhắn nào.

Ngày 30/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, khai thác thông tin đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0369149152 của Đặng Văn T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Kết quả: Cuộc gọi đi từ ngày 19/02/2020 đến ngày 22/3/2020 có 54 cuộc gọi đi đến Zalo tên

Quynh1980; cuộc gọi đến từ ngày 19/02/2020 đến ngày 22/3/2020 có 08 cuộc gọi đến có tên zalo Quynh1980; cuộc gọi nhỡ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 22/3/2020 có 213 từ Zalo Quynh1980.

* Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, các đối tượng khai nhận như sau:

Bàn Thị Qu khai nhận: Qu và T đều nghiện ma túy, thường xuyên chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng đầu năm 2020 đến nay. Khoảng 13 giờ ngày 22/3/2020, Qu một mình đi xe khách từ nhà đến thị trấn B, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, Qu gặp một người đàn ông (Qu không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu) và hỏi mua của người đàn ông này một chỉ ma túy (loại Heroine) và 10 viên ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine) tổng số tiền 3.350.000đ. Sau khi mua được ma túy, Qu mang về nhà. Về đến nhà, tại phòng ngủ Qu lấy chiếc kéo chuỗi màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng ở trên bàn trang điểm, cắt túi nilon màu trắng hàn kín, bên trong có 10 viên ma túy tổng hợp ra. Sau đó, Qu lấy trong ngăn bàn 01 túi nilon màu trắng, miệng có kẹp nhựa viền màu xanh rồi bỏ 10 viên ma túy vào đó. Sau đó, Qu lấy một túi nilon màu trắng bọc 02 túi nilon chứa ma túy này lại và lấy 01 vỏ túi nilon, màu xanh vàng, có chữ Lipton ở sọt rác để dưới bàn trang điểm, bỏ túi ma túy trên vào và dùng bật lửa hơi hàn kín miệng túi lại rồi lấy dây nịt quần bên ngoài. Qu cất túi ma túy này vào túi xách của mình để mang cho T. Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2020, Qu gặp T rồi cùng đến phòng 404 nhà nghỉ An B ở N, xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội (do ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1952 làm chủ), Qu lấy túi ma túy từ trong túi xách đưa cho T với mục đích để T sử dụng, T cầm túi ma túy Qu đưa bỏ vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ Qu xuống Hà Nam chơi. Sau đó, Qu và T cùng bắt xe taxi, biển kiểm soát 29A – 486.50 do anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983 ở thôn An D, xã Tô H, huyện Thường T, TP. Hà Nội (là lái xe taxi của Công ty Cổ phần thương mại và Dịch vụ vận tải Thường Tín) điều khiển xuống Hà Nam. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 37B thuộc địa phận Tổ dân phố Thái H, phường Hòa M, thị xã Duy T thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ và thu giữ tại vị trí T ngồi 02 túi có chứa ma túy, trong đó có 01 túi nilon, màu vàng xanh, có chữ lipton chứa ma túy là của Qu đưa cho T trước đó tại nhà nghỉ An Bình.

Đặng Văn T khai nhận: Khoảng cuối tháng 02 năm 2020, T gặp một người tên nam giới tên là HM nhưng không biết cụ thể họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của HM là gì, ở đâu tại đường cao tốc thuộc xã Tô H. Tại đây, T đã hỏi mua của HM 152 viên ma túy (loại Methamphetamine) với giá 40.000đ/viên và 01 chỉ ma túy (loại Heroin) với giá 2.500.000đ, T trả trước cho HM số tiền 680.000đ. Sau khi mua được số ma túy trên, T cất giấu 09 (chín) viên ma túy ở nhà mình, số còn lại T chia ra bỏ vào nhiều túi nilon với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 22/3/2020, T tiếp tục gặp và mua của người tên là HM 01 chỉ ma túy (loại Heroin) với giá 2.500.000đ. Đến khoảng 16 giờ ngày 22/3/2020, T và Qu cùng vào phòng 404 nhà nghỉ An B, ở phố N, xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội nghỉ. Tại đây, T lấy dùng 01 vỏ túi nilon, màu vàng xanh, có chữ Lipton bỏ hai túi ma túy mang theo

vào trong túi trà lipton rồi đưa lên ngọn lửa hơi kín lại. Sau đó T bảo Qu quán lại, Qu lấy dây nịt trong túi xách màu đen buộc lại rồi đưa lại cho T. T cầm và bỏ vào túi quần đang mặc rồi gọi điện cho anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1983 ở thôn An D, xã Tô H, huyện Thường T, thành phố Hà Nội, thuê T chở xuống phường Hòa M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. T không nói cho anh T1 biết mục đích của T mang số ma túy đó xuống bán ma túy. Anh T1 đồng ý, điều khiển xe ô tô BKS 29A - 486.50 chở T và Qu cùng đi xuống phường Hòa M, thị xã Duy T. Khi lên xe ô tô, T ngồi tại ghế phía sau bên phải, còn Qu ngồi tại ghế phía sau bên trái. Trên đường đi, T bỏ toàn bộ số ma túy mang theo (gồm 01 túi nilon màu vàng xanh, có chữ lipton, miệng hàn kín được quấn bằng dây nịt, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, viền màu xanh, bên trong có 10 viên nén hình tròn màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi hàn kín, bên trong chứa ma túy Heroin và 01 túi nilon màu xanh, kích thước (05x08)cm, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ bên trong có 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong chứa chất bột màu hồng; 01 gói giấy bạc, màu trắng, bên trong có 01 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh trắng, bên trong có 01 gói giấy nhiều màu sắc, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, kích thước (05x08)cm, miệng túi có kẹp nhựa, bên trong có 01 túi nilon màu trắng được quấn bên ngoài bằng dây nịt, miệng có kẹp nhựa, viền màu đỏ đựng chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu đỏ, kích thước (05x08)cm, miệng túi có kẹp nhựa bên trong có 107 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 03 viên nén hình trụ tròn màu xanh) xuống sàn xe ô tô ngay vị trí chân T. Khi đến đoạn đường quốc lộ 37B thuộc tổ dân phố Thái H, phường Hòa M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam, T bảo T1 dừng xe vào lề đường, ngay lúc này, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ các vật chứng có liên quan.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 29A - 486.50 Cơ quan điều tra tạm giữ của anh Nguyễn Văn T1: Qua tra cứu, xác minh xác định chiếc xe này mang tên CTCP TM & DV VẬN TẢI T/TÍN ở Xóm 1 - Tự Nhiên - Thường Tín - Hà Nội. Anh T1 là lái xe taxi cho công ty. Ngày 23/3/2020, anh T1 điều khiển xe ô tô BKS 29A - 486.50 chở T và Qu, tuy nhiên anh T1 không biết việc T thuê chở đi xuống thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam để bán ma túy. Do vậy cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên trả lại chiếc xe này cùng các giấy tờ liên quan cho CTCP TM & DV VẬN TẢI T/TÍN (do anh T1 được công ty ủy quyền nhận thay).

Đối với ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1952 ở N, xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội là chủ nhà nghỉ An B, ở phố N, xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội. Ngày 23/3/2020, ông Ph có cho Đặng Văn T và Bàn Thị Qu thuê phòng 404 nhà nghỉ An B, tuy nhiên ông Ph không biết việc T, Qu mang ma túy đến nhà nghỉ nên Cơ quan CSĐT không xử lý đối với ông Ph.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 19/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p

khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bàn Thị Qu về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bàn Thị Qu. Xử phạt: Đặng Văn T mức án từ 09 đến 10 năm tù; xử phạt Bàn Thị Qu mức án từ 02 đến 03 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo Đặng Văn T và Bàn Thị Qu chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên thấy rằng: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn T và Bàn Thị Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt giữ người phạm quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20h00' ngày 23/3/2020, tại Tổ dân phố Thái H, phường Hòa M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam, Đặng Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 túi nilon, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, có khối lượng: 5,305g loại Heroin; các viên nén hình tròn màu đỏ và chất bột màu hồng là ma túy, có khối lượng: 11,714g loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Đặng Văn T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam còn thu giữ 0,897g ma túy là Methamphetamine. Đặng Văn T khai nhằm mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời.

Mặc dù T khai tất cả số ma túy T mang đến địa bàn thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam để bán là của T, tuy nhiên lời khai của Bàn Thị Qu khẳng định Qu đưa cho T 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 3,680gam và 10 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,981gam. Lời khai của Bàn Thị Qu phù hợp với vật chứng thu giữ trong vụ án (công cụ là dao kéo, vỏ bao lipton và bật lửa để cắt, đóng gói số ma túy Qu đưa cho T). Bản thân Bàn Thị Qu khai cất giấu trái phép 02 chất ma túy gồm 3,680g, loại Heroin và 0,981g, loại Methamphetamine nhằm mục đích cho T sử dụng. Việc Đặng Văn T dùng số ma túy Qu đưa, mang đến địa bàn phường Hòa M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam để bán kiếm lời thì Qu không biết. Do vậy, Bàn Thị Qu không đồng phạm với Đặng Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà chịu trách nhiệm độc lập về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy về số ma túy đã mua từ Hòa Bình đưa cho T.

Như vậy, tổng số ma túy Đặng Văn T cất giấu để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã chứng minh được là 17,916g (trong đó 5,305g, loại Heroin và 12,611g, loại Methamphetamine). Tổng số ma túy mà Bàn Thị Qu cất giấu và cho T sử dụng mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã chứng minh được là 4,661g (trong đó 3,680g, loại Heroin và 0,981, loại Methamphetamine).

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/12/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của Đặng Văn T cất giấu trái phép 02 chất ma túy gồm 5,305g, loại Heroin và 12,611g, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời có tổng khối lượng là 17,916g. Đối chiếu với tổng khối lượng của 02 chất ma túy với quy định tại điểm i khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng 02 chất ma túy tương đương với khối lượng Heroin và Methamphetamine được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Đặng Văn T phạm tội thuộc điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của Bàn Thị Qu cất giấu và đưa cho T 02 chất ma túy gồm 3,680g, loại Heroin và 0,981g, loại Methamphetamine để T sử dụng có tổng khối lượng là 4,661g. Đối chiếu với tổng khối lượng của 02 chất ma túy với quy định tại điểm c khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng 02 chất ma túy tương đương với khối lượng Heroin và Methamphetamine được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Bàn Thị Qu phạm tội thuộc điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Mặc dù các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy

định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng đánh giá về nhân thân của từng bị cáo, HĐXX thấy rằng: Đặng Văn T là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội liên quan đến chất ma túy; bị cáo Bàn Thị Qu, mặc dù là người nghiện ma túy, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng cả hai bị cáo không chịu cải sửa mà lại thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Qu là người dân tộc thiểu số nên HĐXX cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên, xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, HĐXX cần căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của từng bị cáo để ấn định mức hình phạt nghiêm khắc và tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cho cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Do không xác định được những người đàn ông đã bán ma túy cho T, Qu là ai, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ để khởi tố, điều tra.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với 01 phong bì niêm phong có số 49/ PC09- MT có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hà Nam; 01 phong bì niêm phong có số 1752/C09(TT2) có dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự- Bộ công an; 01 phong bì niêm phong có số 1753/ C09 (TT3) có dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự- Bộ công an; 01 chiếc kéo cắt giấy đã cũ có chuôi màu đỏ dài khoảng 22 cm; 01 chiếc bật lửa ga đã cũ màu đỏ; 02 vỏ túi linon đã cũ màu vàng xanh đều có ghi chữ Lipton và hai mảnh nilon màu vàng xanh, là phần đầu của túi trà lipton đã bị cắt rời ra là vật chứng liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng, nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bàn Thị Qu do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 21/02/2011; 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphon màu đen xám, bên trong có 01 sim điện thoại. Qua đấu tranh xác định đây là giấy tờ tùy thân, tài sản hợp pháp của bị cáo Bàn Thị Qu không liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo Qu.

Đối với 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong có 01 sim điện thoại. Qua đấu tranh xác định đây là tài sản của bị cáo T. Tuy nhiên, T đã dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu vàng trắng đã cũ, bên trong có 01 sim điện thoại thu của Đặng Văn T. Qua đấu tranh xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Áp dụng*:

- Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T.

- Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bàn Thị Qu.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
Xử phạt: **Đặng Văn T** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2020.

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Thị Qu phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt: **Bàn Thị Qu** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2020.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 49/ PC09- MT có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hà Nam; 01 phong bì niêm phong có số 1752/C09(TT2) có dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự- Bộ công an; 01 phong bì niêm phong có số 1753/ C09 (TT3) có dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự- Bộ công an; 01 chiếc kéo cắt giấy đã cũ có chuôi màu đỏ dài khoảng 22 cm; 01 chiếc bát lửa ga đã cũ màu đỏ; 02 vỏ túi linon đã cũ màu vàng xanh đều có ghi chữ Lipton và hai mảnh nilon màu vàng xanh.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong có 01 sim điện thoại;

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu vàng trắng đã cũ, bên trong có 01 sim điện thoại.

+ Trả lại cho bị cáo Bàn Thị Qu: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bàn Thị Qu do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 21/02/2011; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu đen xám đã cũ, bên trong có 01 sim điện thoại.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 21/6/2020).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Thị Qu mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải